Vietnam Tariff Intelligence

Detalhe do SH 9849.34

Código SH	9849.34
Descrição	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05:
Unidade	
Gerado em	01/11/2026 05:38:26
Versão dos dados	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Estado da verificação	Dados pautais confrontados com o ficheiro de origem; conselhos/correspondências indicativos; elegibilidade para o ACL não verificada.
Ligação	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984934/

59 linhas pautais em 9849.34

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.11	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Thanh chắn chống va đập (ba đờ xốc) và bộ phận của nó: / - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.12	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Dây đai an toàn		0%	0%	Sem dados
9849.34.13	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Các bộ phận của cửa xe: / - - - - - Đỡ tay trên cửa xe dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.14	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Các bộ phận của cửa xe: / - - - - - Loại khác, dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.15	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Các bộ phận của cửa xe: / - - - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10		0%	0%	Sem dados
9849.34.16	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Các bộ phận của cửa xe: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc xe khác thuộc nhóm 87.04		0%	0%	Sem dados

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.17	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Các bộ phận của cửa xe: / - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.18	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Bộ phận của dây đai an toàn		0%	0%	Sem dados
9849.34.19	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - - - Phụ kiện trang trí nội thất; chắn bùn		0%	0%	Sem dados
9849.34.20	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - - - Thanh chống nắp ca pô		0%	0%	Sem dados
9849.34.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.22	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04: / - - - - - - Phụ kiện trang trí nội thất; chắn bùn		0%	0%	Sem dados
9849.34.23	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04: / - - - - - - Thanh chống nắp ca pô		0%	0%	Sem dados
9849.34.24	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04: / - - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.24	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04: / - - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.29	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.29	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Bộ phận và phụ kiện khác của thân xe (kể cả ca-bin): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.31	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Phanh và trợ lực phanh; bộ phận của nó: / - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - Phanh trống, phanh đĩa hoặc phanh hơi		0%	0%	Sem dados
9849.34.32	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Phanh và trợ lực phanh; bộ phận của nó: / - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.33	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Phanh và trợ lực phanh; bộ phận của nó: / - - - Phanh trống, phanh đĩa hoặc phanh hơi cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04		0%	0%	Sem dados
9849.34.39	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Phanh và trợ lực phanh; bộ phận của nó: / - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.41	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Hộp số, chưa lắp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.42	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Hộp số, chưa lắp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.04 hoặc 87.05		0%	0%	Sem dados
9849.34.43	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Hộp số, chưa lắp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.44	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Hộp số, đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.45	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Hộp số, đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.04 hoặc 87.05		0%	0%	Sem dados
9849.34.46	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Hộp số, đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.47	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Bộ phận: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.49	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hộp số và bộ phận của chúng: / - - - Bộ phận: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.51	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Chưa lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.52	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Chưa lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.04 hoặc nhóm 87.05		0%	0%	Sem dados
9849.34.53	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Chưa lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.54	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.55	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.04 hoặc nhóm 87.05		0%	0%	Sem dados
9849.34.56	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.57	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Bộ phận: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - - Bánh răng vành khăn và bánh răng quả dứa		0%	0%	Sem dados
9849.34.58	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Bộ phận: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03: / - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.59	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Loại khác: / - - - - Bánh răng vành khăn và bánh răng quả dứa		0%	0%	Sem dados
9849.34.60	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các cầu bị động; các bộ phận của chúng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.71	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Ốp đầu trục bánh xe: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.72	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Ốp đầu trục bánh xe: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04: / - - - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10		0%	0%	Sem dados
9849.34.73	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Ốp đầu trục bánh xe: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04: / - - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.74	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Ốp đầu trục bánh xe: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.75	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe đã được lắp lốp: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.76	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe đã được lắp lốp: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04 (trừ phân nhóm 8704.10)		0%	0%	Sem dados
9849.34.77	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe đã được lắp lốp: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.78	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe chưa được lắp lốp: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.79	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe chưa được lắp lốp: / - - - - Dùng cho xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 45 tấn		0%	0%	Sem dados
9849.34.80	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe chưa được lắp lốp: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc xe khác thuộc nhóm 87.04		0%	0%	Sem dados
9849.34.81	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Bánh xe chưa được lắp lốp: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.82	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Loại khác: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc 87.04		0%	0%	Sem dados
9849.34.83	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Loại khác: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.89	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Cụm bánh xe và bộ phận và phụ kiện của chúng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.91	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hệ thống giảm chấn và bộ phận của nó (kể cả giảm sóc): / - - - Hệ thống giảm chấn: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.34.92	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hệ thống giảm chấn và bộ phận của nó (kể cả giảm sóc): / - - - Hệ thống giảm chấn: / - - - - Dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10 hoặc nhóm 87.05		0%	0%	Sem dados
9849.34.93	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hệ thống giảm chấn và bộ phận của nó (kể cả giảm sóc): / - - - Hệ thống giảm chấn: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados
9849.34.94	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hệ thống giảm chấn và bộ phận của nó (kể cả giảm sóc): / - - - Bộ phận: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.03		0%	0%	Sem dados
9849.34.99	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05: / - - Hệ thống giảm chấn và bộ phận của nó (kể cả giảm sóc): / - - - Bộ phận: / - - - - Loại khác		0%	0%	Sem dados

Este relatório é meramente indicativo e é gerado a partir dos dados pautais de origem e das regras de aconselhamento. Não constitui uma decisão aduaneira e não confirma a classificação SH, a elegibilidade para o ACL nem a validade jurídica. O utilizador deve verificar face à legislação em vigor.